

BÀI 4. TÌM HIỂU THƯ ĐIỆN TỬ

(Thời lượng: 2 tiết)

A - Mục đích, yêu cầu

- Biết khái niệm thư điện tử và quy trình hoạt động của hệ thống thư điện tử.
- Biết các khả năng và các bước cần thực hiện để sử dụng thư điện tử.

B - Những điểm cần lưu ý và gợi ý dạy học

- a) Mục tiêu của bài học này là giới thiệu mô hình hoạt động và các khái niệm cơ bản của thư điện tử, những khái niệm mà người dùng thư điện tử cần biết, đồng thời so sánh hệ thống thư điện tử với hệ thống chuyển thư truyền thống (qua bưu điện). Về bản chất mô hình thư điện tử chính là sự sao chép ý tưởng của mô hình thư truyền thống.

Bảng sau so sánh các khái niệm tương ứng của thư truyền thống và thư điện tử:

Thư truyền thống	Thư điện tử	Ý nghĩa
Địa chỉ người gửi, nhận thư	Địa chỉ hộp thư điện tử (E-mail address)	Dùng để phân biệt những người dùng khác nhau trên Internet.
Bưu điện	Máy chủ thư điện tử (Mail Server)	Là nơi lưu trữ thư và thực hiện dịch vụ nhận, gửi và quản lý thư.
Hộp thư bưu điện	Hộp thư điện tử (E-mail box)	Là nơi lưu trữ tạm thời các thư gửi và nhận trước khi gửi/nhận từ máy chủ (server).
Chuyển thư bằng đường bưu chính	Thư được chuyển thông qua mạng Internet	
Nhận thư từ nhân viên bưu điện	Nhận thư bằng phần mềm	
Mở đọc thư	Mở đọc thư bằng phần mềm	
Viết thư (bằng bút)	Soạn thư trên máy tính bằng phần mềm	
Dán tem thư, mang ra bưu điện để gửi thư	Nháy nút lệnh gửi thư bằng phần mềm	

- b) Bài học nên được bắt đầu bằng nhu cầu gửi thư nói chung và thư điện tử nói riêng. Trong lịch sử phát triển mạng máy tính nói chung và Internet nói riêng, dịch vụ thư điện tử ra đời ngay từ những năm đầu tiên. Kí hiệu @ được dùng trong kí hiệu địa chỉ hộp thư lần đầu tiên xuất hiện năm 1971. Năm 1972 là năm phát minh ra dịch vụ thư điện tử đầu tiên trên mạng Internet. Thực chất việc gửi nhận thư điện tử chính là một dạng trao đổi thông tin giữa các máy tính. Tuy nhiên, như trình bày trong SGK, thư điện tử là dịch vụ chuyển thư dưới dạng số trên mạng máy tính thông qua các hộp thư điện tử. Đây là điểm khác biệt của thư điện tử với các phương thức trao đổi thông tin khác giữa các máy tính. GV cần phân biệt điều này, nhưng không cần giới thiệu chi tiết cho HS.
- c) Khái niệm hệ thống thư điện tử còn bao gồm cả các hệ thống thư điện tử được cài đặt trên các mạng LAN, WAN. Máy chủ thư điện tử được cài đặt các phần mềm quản lý hệ thống dịch vụ thư điện tử. Để thực hiện các công việc chính của gửi, nhận thư điện tử, người dùng có thể cần cài đặt phần mềm gửi, nhận

thư điện tử như Microsoft Outlook, Mozilla Thunderbird,... Các phần mềm này có tên chung là Mail Client (phần mềm thư điện tử). Người dùng sẽ sử dụng phần mềm này để kết nối với các máy chủ thư điện tử để thực hiện các công việc như nhận, gửi thư.

Đối với các dịch vụ thư điện tử tích hợp ngay trên trang web thì có thể không cần cài đặt các phần mềm này. Các máy chủ loại này hiện nay khá phổ biến như Yahoo, Google.

SGK chỉ hạn chế giới thiệu dịch vụ thư điện tử tích hợp ngay trên trang web. GV nên lưu ý điều này để không giới thiệu quá rộng hoặc quá chi tiết các nội dung trong bài này.

d) Chú ý phân biệt hai khái niệm: hộp thư điện tử và địa chỉ thư điện tử:

Địa chỉ thư điện tử: dùng để phân biệt người dùng khác nhau trong hệ thống mạng.

Hộp thư điện tử: là nơi lưu trữ các thư điện tử của người dùng.

Ngoài ra *máy chủ thư điện tử* (Mail Server) là thành phần cốt lõi trong hệ thống thư điện tử. Mỗi người có một hộp thư đặt trên máy chủ thư điện tử. Hộp thư quản lý, lưu giữ các thư gửi tới cho hộp thư đó. Thư được soạn tại máy của người gửi, được gửi tới máy chủ thư điện tử của người gửi, sau đó được chuyển tới máy chủ thư điện tử của người nhận và cuối cùng là chuyển vào hộp thư người nhận. Khi người nhận truy cập vào hộp thư của mình, máy chủ thư điện tử sẽ kiểm tra tên và mật khẩu của người đó.

Cơ chế gửi/nhận thư điện tử như sau:

- Mỗi người dùng có một thư mục trên máy chủ, gọi là hộp thư.
- Máy chủ quản lý tài khoản của các hộp thư gồm tên và mật khẩu để truy cập hộp thư.
- Máy chủ nhận thư từ các máy trong mạng và chuyển thư đến các hộp thư của người nhận (có thể trên các máy chủ khác).
- Khi có yêu cầu, máy chủ có hộp thư của người nhận chuyển thư về máy trạm của người nhận.

Việc gửi và nhận thư diễn ra giữa các máy chủ nên hai máy trạm không nhất thiết phải hoạt động đồng thời. Nếu máy chủ của người gửi không thể gửi thư đi thì nó giữ những thư đó trong hàng đợi và cố gắng gửi lại sau những khoảng thời gian nhất định (do người quản trị hệ thống cài đặt). Sau một thời hạn, nếu vẫn không gửi được thư đi thì nó huỷ các thư đó và gửi thông báo cho người nhận. Thư bị trả về thông thường vì ta gõ sai địa chỉ thư điện tử của người nhận hoặc không tuân thủ các quy định của việc gửi thư (ví dụ tệp gửi kèm quá lớn).

- e) Hiện tại trên Internet thường có hai loại hay hai cách nhận thư điện tử: bằng phần mềm gửi/nhận thư điện tử (mail client) hoặc trực tiếp bằng trình duyệt web. Cách nhận thư thứ hai chỉ áp dụng cho các dịch vụ thư điện tử hỗ trợ việc gửi/nhận thư trực tiếp bằng trình duyệt. Ví dụ các dịch vụ thư điện tử trên Google hay Yahoo.

Lưu ý rằng với một số nhà cung cấp dịch vụ thư điện tử trên Internet còn hỗ trợ việc gửi/nhận thư bằng phần mềm gửi/nhận thư (ví dụ Outlook) như Google. Khi đó người dùng có thể tải thư từ hộp thư trên máy chủ về lưu trên máy tính của mình. Để có thêm thông tin chi tiết, GV có thể tham khảo trang web chính thức của nhà cung cấp dịch vụ.

- f) Thư điện tử có những ưu điểm vượt trội sau so với thư truyền thống:
- Thời gian chuyển thư nhanh gần như tức thời.
 - Có thể gửi thư đồng thời cho nhiều người.
 - Có thể gửi thư kèm nhiều tư liệu khác như ảnh, tệp văn bản,... rất thuận tiện.
 - Sử dụng *Số địa chỉ* có thể nhanh chóng tìm và điền địa chỉ người nhận lên thư của mình.

Hướng dẫn trả lời câu hỏi và bài tập

2. Xem bảng so sánh các khái niệm và công việc giữa thư truyền thống và thư điện tử trong SGK.
3. Để sử dụng dịch vụ thư điện tử cần phải:

- Đăng kí một hộp thư điện tử với một nhà cung cấp thư điện tử trên Internet.
 - Truy cập trang web của nhà cung cấp dịch vụ và đăng nhập vào hộp thư đã đăng kí.
5. Mỗi địa chỉ thư điện tử bao gồm hai phần: <tên hộp thư/tên đăng nhập>@<tên máy chủ lưu hộp thư>. Vì <tên hộp thư> là duy nhất trong máy chủ thư điện tử, <tên máy chủ lưu hộp thư> là duy nhất trên mạng Internet, do đó địa chỉ thư điện tử sẽ là duy nhất trên mạng Internet.
7. Đáp án: (B), (C).